

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG CÁC TRƯỜNG/KHOA ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ThS. PHẠM LÊ CƯỜNG*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, chất lượng giáo dục đại học (GDĐH) không chỉ đơn thuần đạt các chuẩn mực quốc gia mà phải tiến tới đạt các chuẩn mực trong khu vực và trên thế giới. Vì thế, chất lượng đào tạo giáo viên (GV) của các trường/khoa Đại học sư phạm (ĐHSP) phải được đảm bảo, hay nói cách khác, các trường/khoa ĐHSP cần triển khai công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) một cách toàn diện và hiệu quả.

1. Khái niệm ĐBCL

ĐBCL là một trong những phương thức quản lý chất lượng (QLCL), xuất phát từ lĩnh vực kinh doanh, ở những năm 90 của thế kỷ trước. Trong những năm gần đây, ĐBCL được áp dụng vào lĩnh vực GDĐH.

Trong môi trường kinh doanh, ĐBCL được xem là một quá trình, nơi mà một nhà sản xuất đảm bảo với khách hàng là sản phẩm hay dịch vụ của mình luôn đáp ứng được các chuẩn mực.

Freeman (1994) cho rằng "ĐBCL là một cách tiếp cận mà công nghiệp sản xuất sử dụng nhằm đạt được chất lượng tốt nhất" (1).

ISO định nghĩa "ĐBCL là tất cả các hoạt động có hoạch định hay có hệ thống cần thiết nhằm cung cấp sự đủ tự tin rằng một sản phẩm hay một dịch vụ là đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng" (2).

Theo tác giả Phạm Thành Nghị: "ĐBCL xảy ra trước và trong quá trình sản xuất, đào tạo. ĐBCL tập trung phòng ngừa sự xuất hiện những sản phẩm chất lượng thấp. Chất lượng được thiết kế theo các chuẩn mực và đưa vào quá trình nhằm đảm bảo sản phẩm đầu ra đạt được những thuộc tính đã định trước. ĐBCL là phương tiện tạo ra sản phẩm không có sai sót kĩ thuật do lỗi trong quá trình sản xuất gây ra, vì thế, trách nhiệm về chất lượng được giao cho mỗi người làm việc trong quá trình sản xuất, đào tạo" (2).

Như vậy, ĐBCL là quá trình xảy ra trước và trong khi thực hiện. Chất lượng của sản phẩm được thiết kế ngay trong quá trình sản xuất ra nó, từ khâu đầu đến khâu cuối theo những tiêu chuẩn nghiêm ngặt, đảm bảo không có sai phạm trong bất kì khâu nào. ĐBCL thực hiện chức năng quản lý (QL) thông qua các thủ tục, quy trình; phòng ngừa sai sót bằng hệ thống phát

hiện và sửa lỗi. ĐBCL có sự phối hợp giữa người QL và người thừa hành, giữa cấp trên và cấp dưới.

2. Sự cần thiết phải ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP

1) Đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện GDĐH theo quan điểm chỉ đạo: "Đổi mới GDĐH phải đảm bảo tính thực tiễn, hiệu quả và đồng bộ; lựa chọn khâu đột phá, lĩnh vực ưu tiên và cơ sở trọng điểm để tập trung nguồn lực tạo bước chuyển rõ rệt. Việc mở rộng quy mô phải đi đôi với nâng cao chất lượng; thực hiện công bằng xã hội đi đôi với đảm bảo hiệu quả đào tạo; phải tiến hành đổi mới từ mục tiêu, quy trình, nội dung đến phương pháp dạy và học, phương thức đánh giá kết quả học tập; liên thông giữa các ngành, các hình thức, các trình độ đào tạo; gắn bó chặt chẽ và tạo động lực để tiếp tục đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT), và giáo dục nghề nghiệp" (3).

Yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện GDĐH, đòi hỏi các trường/khoa ĐHSP cũng phải không ngừng đổi mới, trong đó có đổi mới công tác ĐBCL.

2) Đáp ứng yêu cầu phát triển ngành sư phạm (SP) và các trường SP từ năm 2011 đến năm 2020 với mục tiêu: "Phát triển ngành SP Việt Nam tiên tiến, hiện đại, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển đội ngũ GV của hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp thời kì 2011-2020. Xây dựng các trường ĐHSP trở thành các trung tâm sáng tạo và đổi mới của ngành SP cả nước..." (4). Để thực hiện mục tiêu trên, các trường/khoa ĐHSP cần đẩy mạnh công tác ĐBCL.

3) Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường/khoa ĐHSP. Bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được, các trường SP "vẫn còn một số yếu kém, bất cập trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trường, trong xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm ĐBCL đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế. Đặc biệt, các trường SP còn chưa chú trọng đúng mức việc rèn luyện lí tưởng, phẩm chất đạo đức của sinh viên (SV) và việc đào tạo nghiệp vụ SP; nội dung đào tạo SP chưa đáp ứng yêu cầu của GDPT, giáo dục mầm

* Trung tâm đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Vinh

non; chậm đổi mới phương pháp đào tạo và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV; kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục còn hạn chế..." (4).

Để khắc phục những hạn chế nói trên, các trường/khoa ĐHSP cần xây dựng một hệ thống ĐBCL đồng bộ, có sự kết hợp chặt chẽ giữa QLCL (quy trình, cơ chế...) của chính các trường/khoa ĐHSP với đánh giá của các cơ quan bên ngoài.

3. Một số vấn đề của công tác ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP

1) **Nguyên tắc ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP.** Trong GDĐH nói chung, trong các trường/khoa ĐHSP nói riêng, công tác ĐBCL cần được triển khai dựa trên các nguyên tắc sau đây:

a) **Đảm bảo cho SV ra trường đáp ứng tốt nhất yêu cầu của GDPT.** Nhiệm vụ của các trường/khoa ĐHSP là đào tạo GV có trình độ ĐH. Để SV ra trường có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu của GDPT, các trường/khoa ĐHSP cần phải tiếp cận GDPT, nắm vững những yêu cầu của GDPT (năng lực, phẩm chất) đối với sản phẩm mà mình đào tạo.

Trong bối cảnh đổi mới GDPT hiện nay, người GV cần có các phẩm chất và năng lực sau đây: - **Về phẩm chất:** Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành **Luật Giáo dục**, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh (HS); Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với HS, giúp HS khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt...; - **Về năng lực:** Xây dựng được kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm HS và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS; Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn; Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, phát triển năng lực tự học và tư duy của HS; Sử dụng các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học; Xây dựng được kế hoạch hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm HS, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường; Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục... (5).

Từ đó, công tác ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP, trước hết là đảm bảo đầu ra đáp ứng yêu cầu của GDPT.

b) **Mọi thành viên trong các trường/khoa ĐHSP đều phải quan tâm và có trách nhiệm đối với công tác ĐBCL.** Chất lượng đào tạo của các cơ sở GDĐH nói chung, của các trường/khoa ĐHSP nói riêng được tạo nên từ nhiều yếu tố. Các yếu tố này, trực tiếp hoặc gián tiếp, đều liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mọi thành viên trong nhà trường. Vì thế, các thành viên trong nhà trường, từ Ban giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng ban, trung tâm và đến từng giảng viên, chuyên viên, nhân viên của nhà trường đều phải quan tâm và có trách nhiệm đối với công tác ĐBCL. Có như vậy, chất lượng giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP mới được đảm bảo. Mọi hoạt động của nhà trường mới phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng và thống nhất, cùng hướng tới sự đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học.

c) **Công tác ĐBCL ở các trường/khoa ĐHSP phải mang tính hệ thống.** Công tác ĐBCL ở các trường/khoa ĐHSP là một hệ thống, bao gồm nhiều yếu tố, có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong hệ thống này, nếu chất lượng của một yếu tố nào không được đảm bảo thì đều ảnh hưởng đến chất lượng chung của toàn hệ thống. Ví dụ, một yếu tố trong hệ thống ĐBCL của các trường/khoa ĐHSP là "đầu vào" chẳng hạn. Nhiều năm gần đây, học sinh giỏi không thi vào ngành SP. Để đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành SP, nhiều trường đã phải lấy đến tận điểm sàn. Với đầu vào như vậy, các trường/khoa ĐHSP rất khó "gột nên" những GV giỏi, sau 4 năm đào tạo.

d) **Quyền tự chủ gắn với sự chịu trách nhiệm trong công tác ĐBCL ở các trường/khoa ĐHSP.** Một trong những đổi mới của GDĐH hiện nay là đổi mới về cơ chế QL, trong đó các trường ĐH được phân cấp QL nhiều hơn, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở GDĐH. Tuy nhiên, cùng với việc tăng cường quyền tự chủ, đòi hỏi các trường ĐH phải tự chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của mình, trong đó có hoạt động ĐBCL.

2) **Chức năng của ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP.** Công tác ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP có các chức năng sau đây:

a) **Xác lập chuẩn chất lượng.** ĐBCL là quá trình QLCL nhằm phòng ngừa sự xuất hiện những sản phẩm chất lượng thấp. Vì vậy, xác lập chuẩn là chức năng quan trọng đầu tiên của ĐBCL. Các trường/khoa ĐHSP dựa trên sứ mạng, mục tiêu, điều kiện của đơn vị để xây dựng các chuẩn mục chất lượng.

Các chuẩn mực chất lượng này không chỉ thể hiện những yêu cầu mà còn thể hiện những kì vọng mà nhà trường phải phấn đấu để đạt được. Tuy nhiên, khi xác lập chuẩn chất lượng cần tránh hai xu hướng sau đây: 1) Giảm các tiêu chí và chỉ số chất lượng để dễ đạt được chuẩn chất lượng; 2) Tuân thủ bộ tiêu chuẩn do các chuyên gia xác lập mà không tính đến điều kiện thực hiện của nhà trường.

b) *Xây dựng các quy trình ĐBCL*. Trong ĐBCL, quy trình chính là các bước thực hiện theo trình tự đối với từng nội dung QL. Trên cơ sở các chuẩn mực chất lượng đã được xác lập, các trường/khoa ĐHSP cần xây dựng các quy trình ĐBCL như: Quy trình QLCL đầu vào (người học, chương trình, người dạy); QLCL quá trình (bộ máy QL của các trường/khoa ĐHSP, hoạt động QL, hoạt động giáo dục, hoạt động khai thác và sử dụng các nguồn lực); QLCL đầu ra (sự phát triển của người học, lợi ích xã hội).

Công tác ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi xây dựng và thực hiện tốt các quy trình ĐBCL.

c) *Xác định các tiêu chí đánh giá*. Tiêu chí được xem là tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại hoặc đánh giá một sự vật, hiện tượng, quá trình nào đó. Trong ĐBCL, các tiêu chí được sử dụng để đánh giá chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình và chất lượng đầu ra của các trường/khoa ĐHSP. Vì thế, các trường/khoa ĐHSP cần phải xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể, tường minh, nhằm giúp nhà trường có thể xác định đúng đắn, khách quan kết quả đạt được của từng yếu tố chất lượng, cũng như quy trình ĐBCL.

d) *Vận hành, đo lường, đánh giá, thu thập và xử lý số liệu*. Trong ĐBCL, vận hành được xem là chức năng quan trọng nhất, vì các quy trình đã xây dựng không được vận hành hoặc không vận hành được thì công tác ĐBCL sẽ không được thực hiện. Trên cơ sở vận hành các quy trình ĐBCL, các trường/khoa ĐHSP cần thu thập những số liệu về chất lượng; tiến hành xử lý số liệu để có những thông tin chính xác, phục vụ cho việc đánh giá công tác ĐBCL và có cơ sở đưa ra những biện pháp điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình ĐBCL.

3) *Quá trình ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP*

a) *Các yếu tố ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP*, bao gồm: - QLCL bên trong các trường/khoa ĐHSP; bao gồm chất lượng của các yếu tố: đầu vào, quá trình và đầu ra. Vì thế, QLCL bên trong các trường/khoa ĐHSP thực chất là QLCL của các yếu tố này; - *Tự đánh giá*: Chất lượng của các trường/khoa ĐHSP chỉ được đảm bảo một cách chắc chắn nhất bởi các

hoạt động của chính các trường/khoa ĐHSP. Cơ sở quan trọng cho những hoạt động này là tự đánh giá. Tự đánh giá là một quá trình tự học tập, tự nghiên cứu và tự hoàn thiện theo các chuẩn mực đã ban hành để nhà trường hay chương trình đào tạo được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định. Tự đánh giá có ưu điểm là do chính những thành viên của nhà trường trực tiếp thực hiện. Họ là những người hiểu rõ trường/khoa của họ hơn ai hết. Nhưng tự đánh giá thường thiếu khách quan và do những người không chuyên thực hiện; - *Đánh giá ngoài*: Đánh giá ngoài do những chuyên gia tốt nhất trong cùng một lĩnh vực chuyên môn triển khai thực hiện. Quá trình đánh giá ngoài nhằm làm sáng tỏ thêm những vấn đề chưa được đề cập đầy đủ trong báo cáo tự đánh giá và nhằm tăng thêm tính giá trị của tự đánh giá.

b) *Quá trình ĐBCL trong các trường/khoa ĐHSP* thường được bắt đầu từ sự QLCL bên trong của các trường/khoa ĐHSP bằng việc thiết kế và đưa vào thực hiện các quy trình, cơ chế ĐBCL. Sau đó, theo định kì, các trường/khoa ĐHSP phải đánh giá chất lượng SV tốt nghiệp và hiệu quả các quy trình, cơ chế ĐBCL. Tiếp theo là sự đánh giá ngoài và kiểm nhận chất lượng của các trường/khoa ĐHSP.

Tóm lại, ĐBCL là phương thức QLCL phù hợp với GDĐH Việt Nam nói chung, các trường/khoa ĐHSP nói riêng. Triển khai công tác ĐBCL một cách đầy đủ, toàn diện sẽ giúp các trường/khoa ĐHSP nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành SP và các trường SP, giai đoạn 2011-2020. □

(1) Dẫn theo: Nguyễn Quang Giao, "Đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học". Tạp chí *Đại học Đà Nẵng*, số 4 (39)/2010.

(2) Phạm Thành Nghị. *Quản lí chất lượng giáo dục đại học*. NXB *Đại học quốc gia*, H. 2000, tr 112-113.

(3) Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về *Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.

(4) *Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020 của Bộ GD-ĐT*.

(5) *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT của Bộ GD-ĐT*.

SUMMARY

The article refers to the needs for quality assurance in pedagogical departments/colleges whereby clarifying some basic nuances of the quality assurance in pedagogical departments/colleges such as: principles of quality assurance, functions of quality assurance, and process of quality assurance.